



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Thứ Ba, 18 Tháng Tám 2026

Dữ liệu thị trường ngày 18/08/2026

Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
-----------	----------	-----------

Chỉ số	1.732,02	282,32
Thay đổi (điểm)	4,56	3,68
Thay đổi (%)	0,26	1,32
KLGD (triệu cp)	550	47
GTGD (tỷ đồng)	14.872	828

NĐT nước ngoài giao dịch ròng

HOSE	-768,13	(tỷ đồng)
HNX	7,22	(tỷ đồng)
UPCOM	25,19	(tỷ đồng)

VN-Index



Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

- Ảnh hưởng tích cực:**
VIC, GAS, BSR, VHM,...
- Ảnh hưởng tiêu cực:**
TCB, LPB, DMX, HPG,...

THANH KHOẢN PHỤC HỒI NHẸ - VNINDEX GIẢNG CO TRÊN MỐC THAM CHIẾU

Chuyển động thị trường và dự báo:

Phiên giao dịch ngày 18/08 chứng kiến sự phục hồi nhẹ của chỉ số VN-Index nhờ dòng tiền nâng đỡ tốt ở các nhóm ngành trụ cột như Năng lượng và Bất động sản. Mặc dù vậy, sự phân hóa sâu sắc vẫn tiếp diễn khi nhóm ngành Tài chính (-0,34%) và Tiêu dung thiết yếu (-0,12%) gặp áp lực điều chỉnh. Độ rộng thị trường có sự giảm co lớn khi ghi nhận 314 mã tăng giá, 892 mã đứng giá, trong khi phía giảm giá có phần nhỉnh hơn với 345 mã. Nhóm Năng lượng (+4,23%) dẫn sóng bùng nổ, tăng trưởng mạnh nhất toàn thị trường dưới sự dẫn dắt của các cổ phiếu dầu khí lớn, GAS tăng vọt +5,56% với giá trị khớp lệnh đạt 302,08 tỷ đồng và BSR bứt phá mạnh mẽ với mức tăng 4,62%. Nhóm Bất động sản (+0,83%) cũng nỗ lực nâng đỡ điểm số khi VIC (+1,01%) và VHM (+1,47%) là nhân tố quan trọng giữ nhịp cho VN-Index. Nhóm Tài chính lại vận động ngược xu hướng chung của thị trường khi hiệu suất ngành giảm -0,34%, điển hình là TCB (-2,99%), SSI (-1,52%) và VCB cũng điều chỉnh nhẹ (-0,34%). Kết thúc phiên, chỉ số VN-Index tăng 4,56 điểm (+0,26%) và đóng cửa ở mức 1.732,02 điểm.

Thanh khoản toàn thị trường đạt 14.872 tỷ đồng, phục hồi nhẹ +7,1% so với phiên giao dịch trước đó. Sự cải thiện thanh khoản cho thấy tâm lý lưỡng lự của nhà đầu tư đã phần nào được giải tỏa, dòng tiền bắt đầu có dấu hiệu hoạt động tích cực trở lại sau nhịp thăm dò. Khối ngoại tiếp tục duy trì trạng thái bán ròng tương đối lớn với tổng giá trị bán ròng đạt 735,72 tỷ đồng, tập trung bán các mã VIC (151 tỷ đồng), VPB (117 tỷ đồng) SSI (65 tỷ đồng).

Hiện tại, nhà đầu tư có thể tham khảo **Chiến lược giao dịch tuần 33-2026** ([Chi tiết tại đây](#)) để lên phương án giao dịch hiệu quả. Đồng thời, cần tập trung danh mục, chú ý theo dõi yếu tố cung - cầu của thị trường quanh ngưỡng 1.700 điểm trong các phiên tới, nhất là phiên đáo hạn phái sinh diễn ra (20/08).

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: SAB, HDB, BSR, VSC, HHV, BVH, GAS



Danh sách khuyến nghị tháng 08.2026

Mã cổ phiếu	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ
MWG	80.000	69.700
CTG	36.000	31.300
POW	15.200	13.000
SSI	27.800	23.700
VPB	28.200	24.600
GMD	86.000	74.000
MBB	27.000	23.200
BMP	163.500	142.000

Danh sách công bố ngày 10/08/2026, VikkibankS.vn



VikkiBankS
(028) 7100 0001
vikkibanks.vn
cskh@vikkibanks.vn

Hotline
1900 2273

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THEO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT THÁNG 06.2026:

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Vùng mua	Mục tiêu	Cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ suất sinh lời	Trạng thái
VPL	18/08/2026	~75.200	~80.000-84.000	<68.000			-0,27%	Nắm giữ
NT2	22/07/2026	~21.500	~22.500-24.000	<20.500			-0,93%	Nắm giữ
GMD	03/07/2026	~74.000	~82.000-87.000	<68.000	82.000	10/08/2026	+10,81%	Chốt lãi
NLG	17/6/2026	~27.600	~32.000-35.000	<24.500	23.700	20/07/2026	-14,13%	Cắt lỗ
DXG	16/6/2026	~13.150	~15.000-16.000	<11.000	11.350	20/07/2026	-13,69%	Cắt lỗ
GEX	12/6/2026	~30.500	~36.000-45.000	<27.000	26.000	13/07/2026	-14,75%	Cắt lỗ
SAB(*)	11/6/2026	~45.750	~49.000-54.000	<42.000			+0,00%	Nắm giữ
VCK	9/6/2026	~33.500	~35.000-38.000	<31.5000	31.250	17/07/2026	-6,72%	Cắt lỗ
VJC(**)	5/6/2026	~133,850	~142.310-169.230	<111.540			-7,73%	Nắm giữ
MWG	4/6/2026	~75.000-78.500	~85.000-95.000	<74.000	70.600	22/07/2026	-9,72%	Cắt lỗ

Lưu ý: Trạng thái và Giá bán (nếu có) sẽ được cập nhật hàng ngày tại Bản tin thị trường hàng ngày.

(*): Chỉ báo MACD cho tín hiệu mua vào ngày 10/06/2026 (Giá mua dùng để tính toán của MWG lấy tại mức giá đóng cửa là 78.200 tại ngày 10/06/2026).

(**): Các giá đã được điều chỉnh theo thông tin VJC chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 100:30.



DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 08.2026 (*):

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
MWG	- KQKD Q2.2026, Doanh thu tăng 30% YoY, LNST tăng 100% YoY. Lũy kế 6T2026, Doanh thu tăng 29% YoY và LNST tăng 88% YoY. Biên lợi nhuận ròng tiếp tục cải thiện, Q2.2026 6,8%, Q1.2026 5,8% và Q2 2025 đạt 4,4%. Quý 2, Doanh thu DMX tăng 26% YoY (Q1 +33% YoY) nhờ tăng trưởng doanh thu/cửa hàng, LNST tăng 20% QoQ và 98% YoY. Quý 2, BHX doanh thu tăng 16% QoQ và 31% YoY nhờ doanh thu/cửa hàng cải thiện, mở 632 cửa hàng trong 6T.2026 và biên lãi tăng.	10/08/2026	73.000	80.000	69.700	9,6%
CTG	- KQKD Q2.2026, LNTT 14,7 nghìn tỷ, tăng 22% YoY, nhờ NIM và thu nhập phí cải thiện. Tăng trưởng tín dụng 6T 5% và tăng trưởng huy động 5,4% so với đầu năm, thu nhập ngoài lãi tăng 58% YoY. Nợ xấu Q2 tăng nhẹ lên 1,2%.	10/08/2026	32.800	36.000	31.300	9,8%
POW	- KQKD Q2.2026, Doanh thu tăng 116% YoY, LNST hợp nhất tăng 387% YoY. Quý 2, Sản lượng tăng 30% QoQ, tăng 56% YoY, giá điện CGM tăng 64% YoY, đóng góp nhờ nhà máy NT3&4. Ngoài ra, POW còn ghi nhận các khoản hồi tố 2.475 tỷ đồng, gồm chênh lệch tỷ giá nhà máy Vũng Áng 1, chênh lệch tiền điện giá khí Cà Mau 1+2, chi phí O&M tại các nhà máy.	10/08/2026	13.850	15.200	13.000	9,7%
SSI	- KQKD 6T2026, doanh thu 6,5 nghìn tỷ đồng (+26% YoY) và LNTT 3,1 nghìn tỷ đồng (+39% YoY). Động lực chính đến từ đầu tư FVTPL, với lợi suất 8%, nhờ danh mục thiên về tài sản thu nhập cố định. Doanh thu margin tăng 47%, dư nợ đạt 40,5 nghìn tỷ đồng, biên lãi chịu áp lực do chi phí vốn tăng. Doanh thu môi giới tăng 35% nhờ thị phần cải thiện lên 10,6%.	10/08/2026	25.100	27.800	23.700	10,8%
VPB	- KQKD Q2, LNTT 11 nghìn tỷ, tăng 38,6% QoQ và tăng 77% YoY. KQKD tích cực nhờ đóng góp của VPX (VPBS) lợi nhuận Q2 tăng 319% QoQ và 293% YoY, đạt 2.158 tỷ đồng. Tín dụng tăng 24,6% và huy động (bao gồm giấy tờ có giá) tăng 22,7% so với đầu năm. Nợ xấu hợp nhất 3,28% (Q1.2026: 3,58%, Q2.2025: 3,7%), bao phủ nợ xấu cải thiện đạt 56,2%.	10/08/2026	25.850	28.200	24.600	9,1%
GMD	- KQKD Q2, Doanh thu tăng 18% YoY và LNST tăng 168% YoY. Trong đó, LNST cốt lõi đạt 646 tỷ đồng, +55% YoY và thu nhập bất thường 487 tỷ đồng từ thoái vốn CJ Gemadept. Doanh thu Cảng Q2 1.468 tỷ đồng (+14% QoQ, +12% YoY). Doanh thu logistics Q2 294 tỷ (+73% QoQ, +59% YoY). Sản lượng Gemalink Q2 tăng 10% QoQ và 26% YoY, đạt 577.000 Teus.	10/08/2026	78.200	86.000	74.000	10,0%
MBB	- KQKD Q2, LNTT đạt 10,6 nghìn tỷ (+40% YoY). Tăng trưởng tín dụng 13,2%, tổng huy động +8% YTD (bao gồm giấy tờ có giá). NIM cải thiện (+0,35% so với quý 1), nợ xấu 1,45% so với 1,48% Q1, bao phủ nợ xấu 93,6% so với 95% Q1.	10/08/2026	24.250	27.000	23.200	11,3%
BMP	- KQKD Q2, Doanh thu -9% QoQ và +1% YoY. LNST +21% QoQ và +11% YoY, nhờ giá bán ống PVC tăng 15% từ tháng 4. Sản lượng Q2 giảm do giảm chiết khấu và khách hàng trì hoãn mua. BMP đã tích lũy lượng lớn tồn kho khi giá PVC giảm.	10/08/2026	148.800	163.500	142.000	9,9%

***Danh mục T08.2026 so với T07.2026, chúng tôi loại PVD, PHR, trong khi thêm mới BMP, POW và giữ nguyên MWG, CTG, MBB, VPB, SSI, GMD.** Bức tranh KQKD Q2 toàn thị trường và diễn biến giá cổ phiếu trong tháng 7 trái ngược nhau. LNST toàn thị trường Q2 tăng 41% YoY, nhóm Tài chính +24% YoY và nhóm Phi tài chính +57% YoY, trong khi Vnindex tháng 7 giảm 6,7%, áp lực bán ròng từ khối ngoại, lãi suất cao là hai trong nhiều yếu tố tác động thị trường. Chúng tôi loại PVD và PHR, dù kết quả kinh doanh cốt lõi của doanh nghiệp cho thấy sự tích cực trong Q2, nhưng động lượng giá cổ phiếu đã chậm hơn kỳ vọng. Thay thế hai cổ phiếu này là BMP và POW, đây là những doanh nghiệp có lợi thế riêng để tiếp tục duy trì tăng trưởng. Đối với BMP, kỳ vọng sản lượng Q3 tích cực hơn khi giá hạt nhựa PVC hạ nhiệt, BMP có thể áp dụng chính sách chiết khấu để thúc đẩy bán hàng, và nhu cầu xây dựng nhiều hơn vào cuối năm. Trong khi POW hưởng lợi nhờ điều kiện thời tiết ElNino cuối năm, sản lượng từ NT34 và nhu cầu huy động nhiệt điện tăng theo GDP nền kinh tế + giá CGM cao. Hoạt động sản xuất, xuất nhập khẩu được hỗ trợ bởi nhóm doanh nghiệp FDI sôi động, kéo theo nhu cầu lưu thông hàng hóa, và đó cũng là cơ sở để GMD tiếp tục là lựa chọn nhờ những lợi thế dẫn đầu ngành cảng biển, hiệu suất hoạt động cao, chuỗi giá trị toàn diện Cảng - Logistics. Đối với SSI, vị thế dẫn đầu ngành, câu chuyện nâng hạng thị trường và SSI cũng là đơn vị tiên phong trong việc triển khai các hoạt động toàn cầu (Global Broker) là những yếu tố cho sự kỳ vọng hồi phục cùng thị trường chứng khoán. Nhóm 3 ngân hàng CTG, MBB, VPB là 3 cổ phiếu chúng tôi ưa thích trong nhóm bank, CTG cho thấy là ngân hàng sẽ sớm dẫn đầu ngành khi Thu nhập lãi thuần Q2 đã vượt qua VCB. Với MBB, sự toàn diện nhờ hệ sinh thái, tỷ lệ CASA cao, hoạt động kinh doanh bao phủ đến những trụ cột gần đây như FDI, nộp thuế điện tử giúp cho MBB như là sự lựa chọn cân bằng giữa tăng trưởng và rủi ro, giữa CTG và VPB. Trong khi bất động sản, tiêu dùng và bán lẻ là những trụ cột chính của VPB, chúng tôi cho rằng ở một khẩu vị rủi ro cao hơn nhưng tăng trưởng mạnh hơn là điều nói về VPB, ngân hàng này cũng có xu hướng mạnh hơn khi nền kinh tế vào giai đoạn tăng tốc. Và cuối cùng, MWG tiếp tục là lựa chọn từ T5.2025, hoạt động IPO của ĐMX vừa qua giúp MWG có thêm nguồn vốn để mở rộng kinh doanh, bên cạnh các chuỗi hoạt động hiệu quả, gần đây chuỗi An Khang đã có lợi nhuận dương. Những yếu tố chính chi phối tâm lý đầu tư hiện nay gồm (1) giải ngân đầu tư công, (2) dòng vốn FDI, (3) lạm phát, (4) sản xuất, (5) cán cân thương mại, (6) chính sách điều hành của NHNN, (7) tỷ giá, (8) lãi suất, (9) khung pháp lý, (10) khối ngoại bán ròng. Chúng tôi cho rằng, xu hướng về cuối năm, 10 yếu tố này theo hướng cải thiện. FDI, sản xuất tiếp tục tích cực và kỳ vọng xuất khẩu mạnh hơn giúp cán cân thương mại giảm bớt thâm hụt, giải ngân đầu tư công đã tăng tốc trong T7 dù cần mạnh hơn, lạm phát hạ nhiệt cùng giá năng lượng; các chính sách điều hành của NHNN nhằm tăng thanh khoản gần đây giúp hạ nhiệt lãi suất dù nền năm nay vẫn cao, tỷ giá ổn định so với đầu năm giúp NHNN có thêm dư địa chính sách, câu chuyện nâng hạng cải thiện áp lực khối ngoại bán ròng, và đã có 23 Nghị quyết từ TW đã được ban hành 2025-2026. Thị trường chứng khoán đang ở giai đoạn xây nền 2025-2026, cho tăng trưởng dài hạn!

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG

Ủy ban Thường vụ Quốc hội thống nhất trình Quốc hội xem xét, biểu quyết thông qua dự thảo Luật Dầu khí (sửa đổi) sau khi tiếp thu, chỉnh lý. Dự thảo tập trung hoàn thiện quy định về hoạt động dầu khí, phân cấp thẩm quyền cho Bộ Công Thương và Petrovietnam, cơ chế ưu đãi, hợp đồng dầu khí, xử lý chi phí Petrovietnam và hoạt động thu hồi, lưu trữ carbon (CCS). Quốc hội yêu cầu làm rõ cơ chế phối hợp quản lý, đặc biệt với các dự án phát triển mỏ có chuỗi công trình đồng bộ; kiểm soát chặt chi phí Petrovietnam và việc thực hiện nghĩa vụ thay Nhà nước; đồng thời hoàn thiện khung pháp lý cho CCS. Chính phủ phải hoàn thiện dự thảo và trình Quốc hội chậm nhất ngày 21/8/2026.

Lộ trình thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp thuộc PVN đang có chuyển động mới, đáng chú ý là kế hoạch bán 2-5% vốn tại GAS và BSR. PVN hiện thương thảo hợp đồng tư vấn định giá, dự kiến hoàn tất chậm nhất tháng 12/2026, sau đó thực hiện bán vốn qua đấu giá công khai tại các sở giao dịch chứng khoán. Khác với bán cổ phiếu quỹ, thoái vốn nhà nước phải qua quy trình định giá và bán vốn chặt chẽ, lượng cổ phiếu có thể được bán ngoài sàn và ngoài biên độ thông thường. Với quy mô và vị thế lớn, GAS và BSR được đánh giá là hai thương vụ thoái vốn đáng chú ý trên thị trường vốn.

VBB: Bà Trần Thị Lâm, mẹ Chủ tịch Vietbank Dương Nhất Nguyên, đã mua 21,8 triệu cổ phiếu VBB trong giai đoạn 24/7-14/8, trị giá khoảng 281 tỷ đồng theo giá đóng cửa ngày 14/8. Sau giao dịch, bà Lâm sở hữu 22,07 triệu cổ phiếu, tương đương 1,86% vốn Vietbank. Bà là Chủ tịch Tập đoàn Hoa Lâm và cổ đông sáng lập Vietbank từ năm 2006. Do thị trường không phù hợp, bà không mua đủ 22 triệu cổ phiếu như đăng ký ban đầu. Qua đó, tỷ lệ sở hữu của nhóm cổ đông có liên quan tăng từ 10,13% lên 11,99% vốn điều lệ Vietbank.

EIB: Eximbank dự kiến tổ chức ĐHĐCĐ bất thường ngày 14/10/2026 tại Hà Nội, tập trung vào công tác nhân sự. Ngày đăng ký cuối cùng tham dự là 14/9; cổ đông đề cử nhân sự phải gửi hồ sơ trước 17h ngày 11/9. Bà Phạm Thị Huyền Trang, hiện là Tổng Giám đốc Eximbank, được xem xét ứng cử Thành viên HĐQT không độc lập. Trước đó, ngân hàng đã bầu bổ sung 6 thành viên HĐQT độc lập tại ĐHĐCĐ bất thường ngày 24/7. Việc kiện toàn nhân sự nhằm hoàn thiện cơ cấu quản trị, hướng tới HĐQT gồm 9-11 thành viên độc lập vào năm 2028.

GAS: PV GAS ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực trong 7 tháng đầu năm 2026, với sản lượng khí tiêu thụ đạt hơn 4,2 tỷ m³, tăng 17% so với cùng kỳ và vượt 5% kế hoạch. Sản lượng kinh doanh LPG/LNG đạt gần 2,1 triệu tấn. Doanh thu hợp nhất đạt hơn 95.300 tỷ đồng, tăng 39%, trong khi lợi nhuận trước thuế đạt trên 12.600 tỷ đồng, tăng 20%, vượt 12,5% kế hoạch cả năm. PV GAS đã chủ động thu xếp LNG cho các nhà máy điện trong mùa khô và đa dạng nguồn LPG ngoài Trung Đông. Doanh nghiệp đặt mục tiêu năm 2026 đạt 142.000 tỷ đồng doanh thu và 11.200 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế.

NCB: NCB xin ý kiến cổ đông về kế hoạch phát hành riêng lẻ 3,3 tỷ cổ phiếu trong năm 2027 với giá 10.000 đồng/cổ phiếu, qua đó tăng vốn điều lệ thêm 33.000 tỷ đồng. Đối tượng chào bán là các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, toàn bộ nguồn vốn dự kiến bổ sung cho hoạt động kinh doanh giai đoạn 2027-2028. Nếu phát hành thành công, vốn điều lệ NCB sẽ tăng lên gần 62.280 tỷ đồng, tăng 112,7% so với hiện tại, đưa ngân hàng vào Top 10 về vốn điều lệ. Đây sẽ là lần tăng vốn thứ 5 của NCB trong giai đoạn 2021-2027, tiếp nối đợt tăng vốn hoàn tất tháng 6/2026, nâng vốn điều lệ lên 29.280 tỷ đồng.

LPS: LPBS chính thức niêm yết hơn 1,4 tỷ cổ phiếu mã LPS trên HOSE ngày 18/8/2026. Với giá tham chiếu 30.000 đồng/cổ phiếu, vốn hóa đạt hơn 42.260 tỷ đồng, đưa LPBS vào nhóm công ty chứng khoán có vốn hóa lớn trên thị trường.

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 01+02+03.2026

Danh sách khuyến nghị tháng 01.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	07/01/2026	89.800	09/02/2026	89.300	-0,56%	83.800–94.400	-4,23%
CTG	07/01/2026	37.450	09/02/2026	37.100	-0,93%	36.800–43.500	-4,41%
KBC	07/01/2026	35.800	09/02/2026	34.500	-3,63%	33.300–38.200	-4,19%
GMD	07/01/2026	62.700	09/02/2026	71.300	13,72%	61.900–75.000	-4,78%
VPB	07/01/2026	29.250	09/02/2026	26.750	-8,55%	26.650–31.450	-4,96%
DBC	07/01/2026	26.850	09/02/2026	26.750	-0,37%	25.750–29.650	-3,91%
MBB	07/01/2026	26.700	09/02/2026	27.600	3,37%	26.000–28.300	-4,12%
VNINDEX	07/01/2026	1.861,58	09/02/2026	1.754,82	-5,73%	1.749,87–1.918,46	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 – 09/02					0.43%		-4,37%

Danh sách khuyến nghị tháng 02.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	09/02/2026	89.300	09/03/2026	77.000	-13,77%	77.000–94.300	-5,38%
CTG	09/02/2026	37.100	09/03/2026	33.200	-10,51%	33.200–39.100	-4,85%
KBC	09/02/2026	34.500	09/03/2026	29.900	-13,33%	29.900–36.350	-5,80%
HCM	09/02/2026	22.900	09/03/2026	21.750	-5,02%	21.750–25.750	-5,24%
VPB	09/02/2026	26.750	09/03/2026	24.800	-7,29%	24.800–29.500	-4,67%
DBC	09/02/2026	26.750	09/03/2026	22.900	-14,39%	22.900–27.550	-4,67%
MBB	09/02/2026	27.600	09/03/2026	24.850	-9,96%	24.850–29.500	-5,07%
VNINDEX	09/02/2026	1.754,82	09/03/2026	1.652,79	-5,81%	1.650,49–1.899,44	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 – 09/02					-10,61%		-5,10%

Danh sách khuyến nghị tháng 03.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	09/03/2026	77.000	07/04/2026	78.000	1,30%	74.200–83.900	-7,79%
CTG	09/03/2026	33.200	07/04/2026	33.700	1,51%	32.000–35.750	-7,53%
STB	09/03/2026	60.800	07/04/2026	61.700	1,48%	58.100–69.200	-7,89%
HCM	09/03/2026	21.750	07/04/2026	24.250	11,49%	19.100–24.600	-7,59%
VPB	09/03/2026	24.800	07/04/2026	26.050	5,04%	23.900–27.350	-8,06%
VCB	09/03/2026	57.300	07/04/2026	58.000	1,22%	56.500–62.000	-7,33%
MBB	09/03/2026	24.850	07/04/2026	25.600	3,02%	24.850–27.100	-7,44%
VNINDEX	09/03/2026	1.652,79	07/04/2026	1.677,54	1,50%	1.586–1.743	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 09/03 – 07/04					3,58%		-7,66%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 04+05+06.2026

Danh sách khuyến nghị tháng 04.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	07/04/2026	78.000	07/05/2026	86.000	10,26%	79.800–88.500	-5,13%
CTG	07/04/2026	33.700	07/05/2026	35.800	6,23%	34.300–36.800	-5,04%
GMD	07/04/2026	71.900	07/05/2026	79.500	10,57%	71.000–80.600	-6,12%
MSN	07/04/2026	75.100	07/05/2026	81.000	7,86%	76.100–82.500	-6,13%
VPB	07/04/2026	26.050	07/05/2026	28.150	8,06%	26.500–28.500	-6,72%
KDH	07/04/2026	25.000	07/05/2026	24.200	-3,20%	24.000–26.950	-6,00%
MBB	07/04/2026	25.600	07/05/2026	26.100	1,95%	25.750–27.100	-4,30%
VNINDEX	07/04/2026	1.677,54	07/05/2026	1.909,01	13,80%	1.706,59–1.924,95	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/04 – 07/05					5,96%		-5,63%

Danh sách khuyến nghị tháng 05.2026 (*VPB và DGW chia cổ tức tiền mặt lần lượt 500đ/cp và 1.000đ/cp, tỷ suất sinh lời đã bao gồm cổ tức sau thuế)

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	07/05/2026	86.000	05/06/2026	78.000	-9,30%	74.200-85.900	-5,13%
CTG	07/05/2026	35.800	05/06/2026	33.900	-5,31%	33.700-36.800	-5,04%
DGW*	07/05/2026	44.200	05/06/2026	39.900	-7,58%	39.100-43.000	-6,12%
VGC	07/05/2026	43.850	05/06/2026	41.500	-5,36%	41.500-45.600	-6,13%
VPB*	07/05/2026	28.150	05/06/2026	26.450	-4,35%	25.650-28.250	-6,72%
KDH	07/05/2026	24.200	05/06/2026	22.900	-5,37%	21.600-24.400	-6,00%
MBB	07/05/2026	26.100	05/06/2026	25.000	-4,21%	24.500-26.550	-4,30%
VNINDEX	07/05/2026	1.909	05/06/2026	1.838,9	-3,67%	1.798-1.933	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/05 – 05/06					-5,93%		-5,27%

Danh sách khuyến nghị tháng 06.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	05/06/2026	78.000	08/07/2026	78.800	1,03%	75.000-81.400	-5,77%
CTG	05/06/2026	33.900	08/07/2026	34.500	1,77%	33.250-34.750	-4,13%
DGW	05/06/2026	39.900	08/07/2026	39.450	-1,13%	37.450-42.000	-6,02%
SSI	05/06/2026	27.000	08/07/2026	27.200	0,74%	26.150-28.000	-5,56%
VPB	05/06/2026	26.450	08/07/2026	27.750	4,91%	25.600-28.100	-4,73%
GMD	05/06/2026	76.200	08/07/2026	77.400	1,57%	72.400-80.000	-5,51%
MBB	05/06/2026	25.000	08/07/2026	26.000	4,00%	24.550-26.150	-4,00%
VNINDEX	05/06/2026	1.838,9	08/07/2026	1.853,7	0,80%	1.798-1.933	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 05/06 – 08/07					1,84%		-5,27%

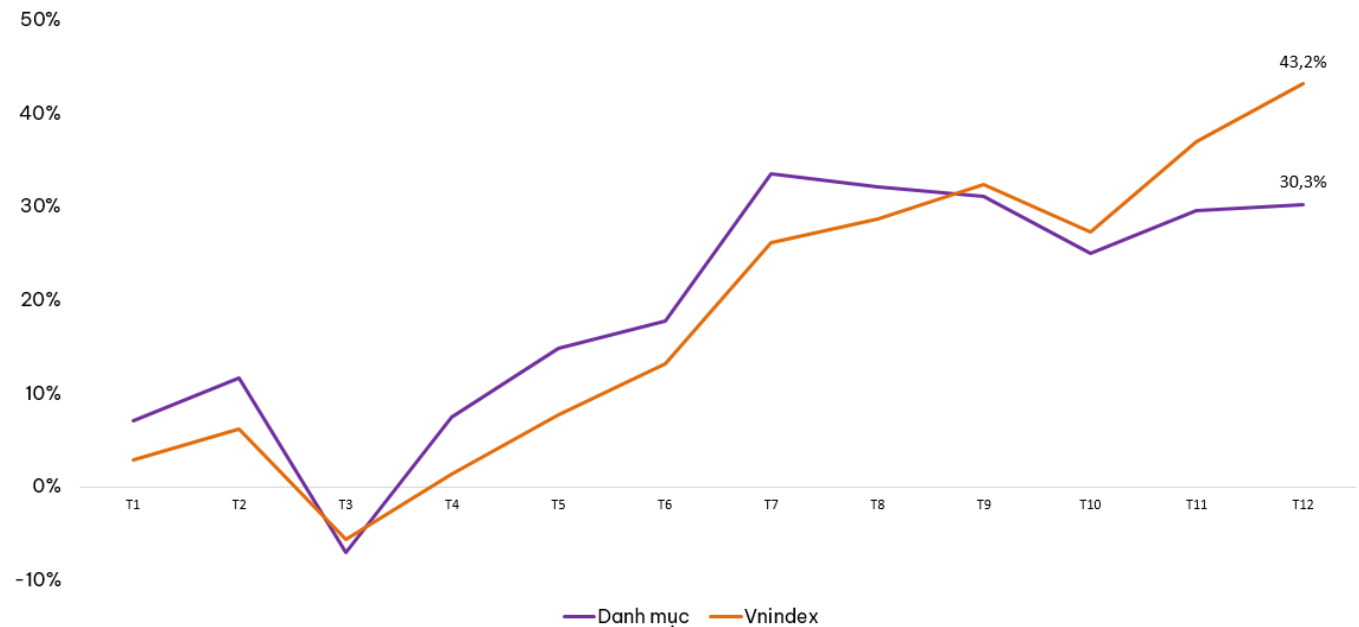
HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 07.2026

[Danh sách khuyến nghị tháng 07.2026](#) (*) MWG, CTG, MBB cổ tức tiền mặt lần lượt 1.000đ/cp, 450đ/cp, 1.000đ/cp, tỷ suất sinh lời đã loại 5% thuế; PVD cổ tức cổ phiếu 100:66,9.

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG*	08/07/2026	78.800	10/08/2026	73.000	-6,15%	61.540-77.700	-4,82%
CTG*	08/07/2026	34.500	10/08/2026	32.800	-3,69%	28.400-34.000	-4,35%
PHR	08/07/2026	63.800	10/08/2026	59.800	-6,27%	54.400-65.000	-5,17%
SSI	08/07/2026	27.200	10/08/2026	25.100	-7,72%	21.700-27.250	-4,41%
VPB	08/07/2026	27.750	10/08/2026	25.850	-6,85%	23.950-27.700	-4,50%
GMD	08/07/2026	77.400	10/08/2026	78.200	1,03%	67.000-82.000	-4,01%
MBB*	08/07/2026	26.000	10/08/2026	24.250	-3,08%	21.350-25.000	-3,08%
PVD*	08/07/2026	32.550	10/08/2026	18.250	-6,42%	17.350-20.700	-4,76%
VNINDEX	08/07/2026	1.853,7	10/08/2026	1.776,8	-4.15%		
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 08/07 - 10/08					-4,89%		-4,39%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC (2025)

Hiệu suất Danh mục & Vnindex



(2025)	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
Danh mục	7,1%	4,6%	-18,7%	14,6%	7,3%	2,9%	15,9%	-1,4%	-1,0%	-6,1%	4,5%	0,7%
Vnindex	2,9%	3,4%	-11,9%	7,0%	6,4%	5,4%	13,0%	2,5%	3,7%	-5,1%	9,7%	6,1%

Danh mục khuyến nghị 2025, bắt đầu từ ngày 13/01/2025 và kết thúc chốt sổ tháng 12.2025 vào ngày 07/01/2026. Hiệu suất danh mục trong bảng được tính theo tháng. Tham khảo danh mục 12 tháng 2025:

[Danh sách khuyến nghị tháng 1 \(13/01\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 2 \(07/02\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 3 \(07/03\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 4 \(09/04\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 5 \(07/05\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 6 \(06/06\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 7 \(07/07\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 8 \(08/08\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 9 \(08/09\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 10 \(07/10\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 11 \(07/11\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 12 \(08/12\)](#)

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

HỆ THỐNG CHI NHÁNH

• Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 – 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

• Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60–70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

• Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 – 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.